

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

TU, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 01 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1988,
Địa chỉ: Bản LG, xã MT, huyện TU, tỉnh LC;
2. Anh **Lò Văn L**, sinh năm: 1985;
Địa chỉ: Bản LG, xã MT, huyện TU, tỉnh LC;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L tự nguyện tìm hiểu, sống chung từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TU, tỉnh LC. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 05/4/2011 của Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TU, tỉnh LC cấp cho chị Lò Thị T và anh Lò Văn L xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Lò Văn L và chị Lò Thị T làm ăn và sinh sống tại xã MT, huyện TU, tỉnh LC. Sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngày 25/11/2022 chị Lò Thị T và anh Lò Văn L cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TU công nhận chị Thân và anh Luân thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng

minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Thân và anh Luân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn L xác định chị Thân và anh Luân thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L xác nhận có hai con chung chưa thành niên là cháu Lò Quốc Trọng, sinh ngày 19/8/2011 và cháu Lò Quốc Đại, sinh ngày 03/7/2013. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Lò Thị T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lò Quốc Đại cho đến khi cháu Đại thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Lò Văn L là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lò Quốc Trọng cho đến khi cháu Trọng thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L tự thỏa thuận và không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung:

Giao cho chị Lò Thị T là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lò Quốc Đại, sinh ngày 03/7/2013 cho đến khi cháu Đại thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Lò Văn L là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lò Quốc Trọng, sinh ngày 19/8/2011 cho đến

khi cháu Trọng thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con theo Quyết định của Tòa án. Chị Lò Thị T, anh Lò Văn L có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị T anh Lò Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng trong đó chị Lò Thị T và anh Lò Văn L mỗi người phải chịu là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Xác nhận chị Lò Thị T và anh Lò Văn L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2021/0000961 ngày 25/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THA Dân sự huyện TU;
- UBND xã MT, huyện TU, tỉnh LC;
- Các Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương